

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2022/HC-PT

Ngày 19 - 4 - 2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tũu

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
270/2021/TLPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm
2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 421/2022/QĐPT-HC
ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương Văn Đ; cư trú tại số 9/63B đường 30/4
phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (xin vắng mặt)

Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân thành phố C;

Địa chỉ: 02 H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn
Thực H - Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày
08/01/2021). (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố C: Ông Nguyễn Chí K;

2. Ủy ban nhân dân quận N. Địa chỉ: 215 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận N: Ông Huỳnh Trung T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N. (Vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N. Địa chỉ: 215 Nguyễn T, phường Tân A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận N:

- Ông Mai Huỳnh Kh; cư trú tại: ấp T, xã T, huyện P, thành phố C (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn Th; cư trú tại: 48-50 đường N, phường Tân A, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng số 1 tỉnh Định B.

Địa chỉ: Số 25 Tổ dân phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ chi nhánh Cần Thơ: Khu E1, Cồn C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trương Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Trong quá trình tổ chức thu hồi đất và thực hiện bồi thường về nhà, đất và tái định cư đối với gia đình ông Đ tại Khu vực 1, đường L, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ là không đúng theo trình tự, thủ tục và các quy định của Luật đất đai.

Trong đơn khởi kiện ngày 15/9/2016, ông Đ yêu cầu hủy 03 quyết định bao gồm: Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất (gọi tắt là Quyết định số 222); Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh kinh phí bồi thường (gọi tắt là Quyết định số 1443); Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt bổ sung kinh phí bồi thường (gọi tắt là Quyết định số 3529) vì cho rằng diện tích và loại đất trên thực tế và trong quyết định thu hồi là không giống nhau. Mục đích thu hồi trong quyết định là xây dựng dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ nhưng khi buộc bàn giao đất thì để xây dựng Tổ hợp khách sạn 5 sao Mường Thanh.

Trong đơn khởi kiện ngày 22/11/2016, ông Đ tiếp tục yêu cầu hủy Công văn số 3469/UBND-TD ngày 31/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N về việc ông Trương Văn Đ yêu cầu bồi thường 203 m² đất bị ảnh hưởng dự án công trình tháp biểu tượng và mở rộng đường giao thông khu vực Cồn Cái Khế

(gọi tắt là Công văn số 3469) vì cho rằng việc giải quyết khiếu nại kéo dài không thực hiện đúng Luật khiếu nại gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của gia đình ông Đ.

Ngoài ra, ông Đ yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bồi thường thiệt hại vì đã ban hành các quyết định hành chính không đúng, trái với quy định pháp luật gây thiệt hại nghiêm trọng đến tinh thần, vật chất kinh tế như bỏ công sức đi khiếu kiện, đóng án phí, tiền thuê mướn Luật sư tranh tụng tại tòa phúc thẩm, bị mất thu nhập vì bị lấy đất phải ở nhà thuê. Ông yêu cầu buộc Chủ tịch UBND quận N, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ bồi thường mỗi tháng 05 (năm) triệu đồng kể từ khi bàn giao quyền sử dụng đất đến nay. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Đ rút lại yêu cầu bồi thường này.

Quan điểm của người bị kiện: Về phía Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có ý kiến cho rằng:

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành các quyết định: Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ dân bị ảnh hưởng dự án. Trong đó, ông Đ được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 272.888.420 đồng (gồm: tiền đất 82.200.000 đồng ($27,4 \text{ m}^2 \times 3.000.000 \text{ đồng/m}$); tiền nhà, vật kiến trúc 185.688.420 đồng (hỗ trợ 80%); tiền thưởng 5.000.000 đồng).

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014 về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ dân bị ảnh hưởng dự án. Trong đó, ông Đ được bồi thường, hỗ trợ bổ sung với tổng số tiền là 52.519.679 đồng (gồm: tiền đất phạm lộ giới của phần đất thứ nhất 34.800.000 đồng; tiền vật kiến trúc 4.784.679 đồng, tiền đất của phần đất thứ hai 12.935.000 đồng. Ông Đ nhận tiền vào ngày 27 tháng 8 năm 2014 và ngày 05 tháng 12 năm 2014, biên bản nhận tiền có thể hiện nội dung: “Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014”.

Như vậy, ông Đ đã biết được Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014. Đến ngày 05 tháng 02 năm 2015, ông Trương Văn Đ khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ yêu cầu nâng giá bồi thường về đất ở là 100% (đã hỗ trợ 50%) và nâng giá bồi thường căn nhà, vật kiến trúc từ 80% lên 100% và các khoản hỗ trợ (di dời, tạm cư, ổn định cuộc sống).

Nội dung này đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thụ lý giải quyết lần đầu tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015, với lý do nội dung khiếu nại giá bồi thường đất có liên quan đến 02 quyết định hành chính đã ban hành nêu trên (Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2014 và Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014); đồng thời, ban hành Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Văn Đ.

Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã bác toàn bộ nội dung khởi kiện, kháng cáo của ông Đ đối với Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu của ông Trương Văn Đ (Bản án số 07/2016/HCST ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và Bản án số 183/2019/HC-PT ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh). Cụ thể:

Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 959/2017/CV-TA về việc cung cấp chứng cứ (bổ sung) liên quan đến về việc khởi kiện của ông Trương Văn Đ. Nội dung đề nghị:

- Theo Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trương Văn Đ có nội dung ghi: "...Ngày 12 tháng 12 năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 4254/QĐ-UBND về việc quy hoạch đất xây dựng dự án Tổ hợp khách sạn 5 sao Mường Thanh Cần Thơ tại phường Cái Khế, quận N".

- Để có đầy đủ cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xác định nội dung sau: Khu đất 37m² ông Trương Văn Đ nêu trên được thu hồi sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 hay thu hồi để phục vụ các lợi ích kinh doanh khác.

Ngày 05/01/2018, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 43/UBND-NC về việc phúc đáp Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/3/2018, Ủy ban nhân dân thành phố có Công văn số 644/UBND-NC gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung nhận định: Việc thu hồi đất 37m² để thực hiện dự án xây dựng Tổ hợp khách sạn 5 sao Mường Thanh (dự án là một trong những hạng mục của Trung tâm Hội nghị thành phố) là đúng quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NDD-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

Ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số 183/2019/HC-PT, nội dung quyết định: Bác kháng cáo của ông Trương Văn Đ, giữ y Bản án sơ thẩm, Bác yêu cầu khởi kiện ông Trương Văn Đ về việc yêu cầu hủy đối với Quyết định số 2378/QĐ-UBND.

Về phía Ủy ban nhân dân quận N có ý kiến cho rằng: Việc xác định loại đất tính bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ Hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố ngày 12 tháng 10 năm 2005, Biên bản số 207/BB.TTPTQĐ ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ về việc kiểm định đất, nhà, vật kiến trúc, hoa màu và Biên

bản ngày 16 tháng 12 năm 2005 của UBND phường Cái Khế hợp xét tính pháp lý nhà, đất cho thấy:

Năm 1989, ông Trương Văn Đ có mua đất bằng giấy tay của ông Đường Kim Chi diện tích $37m^2$ và xây dựng căn nhà $35,1m^2$.

Căn cứ khoản 2 Điều 48 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai quy định hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà toàn bộ hoặc một phần đất không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 của Luật Đất đai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có các điều kiện, cụ thể: Đất không có tranh chấp; đất đã được sử dụng trước thời điểm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trường hợp đất được sử dụng sau thời điểm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt thì phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đó.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai với nội dung: “Trường hợp đất đã được sử dụng trước thời điểm quy hoạch được xét duyệt nhưng tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận việc sử dụng đất không phù hợp với quy hoạch đã được xét duyệt và đã có chủ trương thu hồi đất bằng văn bản theo quy định tại Điều 49 Nghị định này thì người sử dụng đất không được cấp Giấy chứng nhận nhưng được sử dụng đất theo hiện trạng cho đến khi có quyết định thu hồi đất.

Đối chiếu trường hợp ông Trương Văn Đ sử dụng đất do mua lại của ông Đường Kim Chi và xây dựng căn nhà vào năm 1989 (trước ngày 15 tháng 10 năm 1993) nhưng không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì sau thời điểm quy hoạch sử dụng đất xây dựng Trung tâm văn hóa của thành phố Cần Thơ tại cồn cát phường Cái Khế theo Quyết định số 887/QĐ.UBT.79 ngày 07 tháng 11 năm 1979 của UBND tỉnh Hậu Giang (cũ) và việc xây dựng căn nhà không đúng quy định của UBND thành phố Cần Thơ tại Thông báo số 14/TB.TP ngày 08 tháng 3 năm 1990 và Thông báo số 24/TB.TP-91 ngày 28 tháng 5 năm 1991.

Ngày 20/3/2006, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 958/UBND-XDCB thống nhất giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Nhà khách UBND thành phố tại Công văn số 321/HĐBT ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng thẩm định thành phố Cần Thơ với nội dung: Đối với các hộ gốc sử dụng đất từ năm 1979 trở về trước được bồi thường theo giá đất ở bằng với diện tích nhà ở nhưng không vượt quá $150m^2$, phần diện tích còn lại được bồi thường theo giá đất trồng cây lâu năm.

Từ cơ sở trên, UBND quận N ban hành Quyết định số 222/QĐ UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Văn Đ để xây dựng dự án Trung tâm Hội nghị thành phố, diện tích $37m^2$ loại đất trồng cây lâu năm (LNK) (trong đó có $9,6m^2$ đất nằm trong lề đường), thuộc tờ bản đồ 03,

thửa 05 theo hồ sơ kỹ thuật do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thực hiện ngày 12 tháng 10 năm 2005 là đúng quy định pháp luật.

* Về yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 222/QĐ-UBND:

Ngày 11/01/2011, UBND quận N ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Văn Đ để xây dựng dự án Nhà khách Ủy ban nhân dân thành phố (nay là Trung tâm Hội nghị thành phố).

Ngày 23/5/2014, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1443/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ, trong đó: Hộ ông Trương Văn Đ được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là ông Trương Văn Đ đã thống nhất tổng diện tích đất bị ảnh hưởng dự án là 52m², trong đó có 37m² đã có Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 về việc thu hồi đất và 15m² chưa ban hành Quyết định thu hồi đất bổ sung. Tuy nhiên, ông Đ đã nhận đầy đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ.

Do đó, việc UBND quận N ban hành Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 về việc thu hồi đất của ông Trương Văn Đ 37m² loại đất trồng cây lâu năm là đúng quy định pháp luật. Đối với phần đất tăng thêm 15m², hộ dân đã nhận tiền nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, UBND quận N sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định, vì không ảnh hưởng quyền lợi của hộ dân và đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 57 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện.

Từ các nhận định trên cho thấy, theo Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Công văn số 27/TTPTQĐ-PKTKĐ ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn và ông Trương Văn Đ cho thấy, ông Trương Văn Đ đã biết Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 của UBND quận N về việc thu hồi đất và đã đồng ý nhận đầy đủ tiền bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đo đạc thực tế là 52m² đất trồng cây lâu năm. Nhưng thời điểm này, ông Đ không có yêu cầu khiếu nại, khiếu kiện Quyết định số 222/QĐ-UBND theo quy định.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện “01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”. Cho thấy, trường hợp ông Trương Văn Đ chưa nhận Quyết định nhưng ông Đ đã biết Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 của UBND quận N về việc thu hồi đất theo Công văn số 27/TTPTQĐ-P.KTKĐ ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn của ông Trương Văn Đ. Do đó, thời hiệu khởi kiện 01 năm đã hết theo quy định pháp luật nên việc ông Đ khởi kiện Quyết định số 222/QĐ-UBND thu hồi đất là không đủ điều kiện xem xét, giải quyết. Do đó, Chủ tịch UBND quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét đình chỉ giải quyết vụ án đối với ông Trương Văn Đ

khởi kiện Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 do hết thời hiệu khởi kiện.

* Về yêu cầu hủy Công văn số 3469/UBND-TD:

Ngày 18/3/1993, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ có Thông báo số 25/1999/TB.BQLDA/CCK về việc đền bù, hỗ trợ hộ dân khu vực cồn Cái Khế đến ông Trương Văn Đ, trong đó phần diện tích đất giải tỏa 203m² không bồi hoàn do mua lại năm 1990 bằng giấy tay; tổng số tiền đền bù thiệt hại, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc, hoa màu 29.027.600 đồng.

Ngày 23/12/1998, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ ban hành Quyết định số 3459/1998/QĐ.CtKT về việc phê duyệt kinh phí đền bù, hỗ trợ thiệt hại cho các hộ dân nằm trong công trình xây dựng đường giao thông khu vực cồn Cái Khế, trong đó: Ông Trương Quang Đáng (thứ tự số 13) được đền bù thiệt hại số tiền 29.027.600 đồng và ông Đáng đã nhận 29.027.000 đồng theo Phiếu chi số 102 do Ban Quản lý dự án và đầu tư xây dựng thành phố Cần Thơ lập ngày 22 tháng 4 năm 1999. Tuy nhiên, từ thời điểm nhận tiền và đến khi kết thúc dự án, ông Đ không khiếu nại, khiếu kiện đối với việc không bồi hoàn diện tích đất giải tỏa 203m².

Căn cứ Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính; nếu hết thời hạn này thì mất quyền khởi kiện. Trường hợp ông Trương Văn Đ đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật nên ông Đ khởi kiện đối với việc bồi thường 203m² bị giải tỏa do ảnh hưởng công trình công trình xây dựng tháp biểu tượng và đường giao thông khu vực cồn Cái Khế là không đủ điều kiện xem xét, giải quyết.

Từ cơ sở trên cho thấy việc ông Trương Văn Đ bị giải tỏa 203m² không được bồi hoàn là đúng quy định tại thời điểm thực hiện công trình tháp biểu tượng và đường giao thông khu vực cồn Cái Khế và thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định pháp luật. Do đó, Ủy ban nhân dân quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đình chỉ giải quyết vụ kiện của ông Trương Văn Đ yêu cầu bồi thường 203m² theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác và không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án số 01/2021/HC-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 1 Điều 143, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Điều 9 và khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Văn Đ.

+ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ.

+ Yêu cầu buộc Chủ tịch UBND quận N, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ bồi thường mỗi tháng 05 (năm) triệu đồng kể từ khi bàn giao quyền sử dụng đất đến nay.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ đối với yêu cầu hủy Công văn số 3469/UBND-TD ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân quận N về việc ông Trương Văn Đ yêu cầu bồi thường 203 m² đất bị ảnh hưởng dự án xây dựng công trình tháp biểu tượng và mở rộng giao thông khu vực Cồn Cái Khế.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 người khởi kiện ông Trương Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Người khởi kiện kháng cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt các đương sự.

Về đối tượng khởi kiện: Ông Trương Văn Đ khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N, Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014, Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ; Công văn số 3469/UBND-TD ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân quận N là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 là đúng quy định.

Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Về thời hiệu:

+ Xét Quyết định 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND thành phố Cần Thơ: Ngày 27/8/2014 và 08/9/2014 ông Đ đã ký vào bảng nhận tiền mặt các khoản tiền Ủy ban đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Tại các giấy lĩnh tiền mặt đều thể hiện nội dung nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định 1443. Như vậy, ông Đ cho rằng không biết quyết định 1443 là không có căn cứ.

+ Xét Quyết định 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của UBND quận N có nội dung thu hồi đất của ông Đ. Ngày 27/01/2011 UBND phường Cái Khế đã triển khai các quyết định thu hồi đất đến các hộ dân nhưng nhiều hộ không chịu ký nhận quyết định nên vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày UBND phường đã tiến hành niêm yết các quyết định thu hồi đất trong đó có trường hợp của ông Đ. Thực tế, ngày 27/8/2014 ông Đ cũng đã bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất để thực hiện dự án. Như vậy, ông Đ trình bày không được biết quyết định 222 là không đúng.

+ Xét Quyết định 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc bổ sung chi phí bồi thường: Ông Đ đã nhận tiền bồi thường bổ sung theo quyết định này là 52.519.679 đồng, tại biên nhận tiền cũng thể hiện rõ nội dung nhận tiền theo quyết định 3529.

Như vậy, ông Đ đã được biết về nội dung của các quyết định 1443, quyết định 222, quyết định 3529. Do đó, ông Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định trên vào ngày 15/9/2016 là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án đối với các yêu cầu này của ông là có căn cứ.

[2] Xét tính hợp pháp của Công văn số 3469/UBND-TD ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân quận N về việc giải quyết quyền lợi của ông Đ đối với phần đất 203m²: Xét thấy ông Đ đã nhận bồi thường 29.027.600 đồng theo Thông báo số 25/1999/TB.BQLDA/CCK ngày 18/3/1999. Nên công văn số 3469 đã xác định yêu cầu khiếu nại của ông hết thời hiệu khiếu nại và không thụ lý giải quyết là đúng quy định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc hủy Công văn 3469 là có căn cứ.

[3] Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới nên không có cơ sở xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn Đ.
- Giữ nguyên quyết định Bản án hành chính sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32, điểm b, g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Điều 9 và khoản 6 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

+ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11/01/2011 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Văn Đ.

+ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt điều chỉnh kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm Hội nghị thành phố Cần Thơ.

+ Yêu cầu buộc Chủ tịch UBND quận N, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ bồi thường mỗi tháng 05 (năm) triệu đồng kể từ khi bàn giao quyền sử dụng đất đến nay.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ đối với yêu cầu hủy Công văn số 3469/UBND-TD ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân quận N về việc ông Trương Văn Đ yêu cầu bồi thường 203 m² đất bị ảnh hưởng dự án xây dựng công trình tháp biểu tượng và mở rộng giao thông khu vực Cồn Cái Khế.

II. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí phúc thẩm: Ông Trương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng số 000200 ngày

22/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. (Xác nhận ông Đ đã nộp đủ).

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- Đường sự (3);
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân